

Bản án số: **171/2021/HS-PT**
Ngày: 15- 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Nguyễn Thanh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Phạm Thanh H** về tội “Cướp giật tài sản”. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

Phạm Thanh H, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Phạm Ngọc M - Sinh năm 1962; Mẹ: Thân Thị L - Sinh năm 1966; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến ngày 12/7/2019 cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H có cha mẹ ruột là: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1962, bà Thân Thị L, sinh năm: 1966; địa chỉ: tỉnh Phú Yên; đều vắng mặt.

Người bào chữa:

Ông Ngô M T, Luật sư, Văn phòng Luật sư số X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; địa chỉ: tỉnh Phú Yên bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Cao Đức T, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2019, Cao Đức T và Phạm Thanh H rủ nhau đi cướp giật tài sản. Cả hai mua băng keo đen dán che các số của biển số xe mô tô 78L1- 169.32, sau đó T điều khiển xe mô tô chở H đi cướp giật. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến trước khách sạn T (thuộc phường 9, thành phố T), cả hai phát hiện chị Dogaru E Otilia, quốc tịch Romanian đi xe đạp phía trước cùng chiều, trên giỏ xe đạp có túi xách bằng vải. T điều khiển xe mô tô ép sát bên trái xe đạp chị E, H ngồi sau giật lấy túi xách rồi đem đến bãi đất trống phía bắc Trường Đại học xây dựng miền Trung thuộc phường 9, thành phố T mở kiểm tra lấy 01 điện thoại Iphone 6 và bộ sạc pin điện thoại; 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro và bộ sạc pin máy tính và 5.600.000 đồng; túi xách và giấy tờ tùy thân của chị E thì T và H đốt cháy. Ngày 21/4/2019, H và T đem máy tính đến cửa hàng máy tính T ở tỉnh Phú Yên nhờ mở mật khẩu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: Một máy tính xách tay hiệu Macbook Pro trị giá 20.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá 2.000.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 72 ngày 01/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi xảy ra sự kiện ngày 20/4/2019 và hiện tại, Phạm Thanh H bị rối loạn tâm thần không biệt định (F99-ICD10), bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm q, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015

Phạt: Bị cáo Phạm Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến ngày 12/7/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Cao Đức T, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, ông Phạm Ngọc M là đại diện hợp pháp của bị cáo (cha ruột của bị cáo) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Phạm Ngọc M là đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Khoảng 22 giờ ngày 20/4/2019, tại đường H trước khách sạn T thuộc Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Cao Đức T và Phạm Thanh H đã điều khiển xe mô tô biển số 78L1- 169.32 giật túi xách của chị Dogaru E Otilia, quốc tịch Romanian đang đi xe đạp cùng chiều, bên trong túi xách có 5.600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 và bộ sạc pin điện thoại; 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro và bộ sạc pin máy tính. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 27.600.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo của ông Phạm Ngọc E, thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, dùng thủ đoạn nguy hiểm xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Cao Đức T là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo H ngồi sau giật túi xách của người bị hại. Bị cáo Phạm Thanh H là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo của ông Phạm Ngọc E không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ phân tích và lập luận trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án đúng pháp luật, kháng cáo của ông Phạm Ngọc E, là đại diện hợp pháp của bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Ngọc E phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Ngọc E, đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

1. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s, q Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến ngày 12/7/2019.

2. Về án phí phúc thẩm hình sự: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Ngọc E phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTAHS - Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành